

Phương thức thanh toán nhờ thu

Mục lục

- I. Định nghĩa.**
 - 1. Khái niệm.
 - 2. Phân loại.
 - 3. Đặc điểm
 - 4. Thủ tục, hồ sơ.
- II. Phương thức thu trơn. (Clean Collection).**
 - 1. Định nghĩa.
 - 2. Quy trình.
- III. Phương thức nhờ thu kèm chứng từ (Documentary Collection).**
 - 1. Định nghĩa.
 - 2. Quy trình.
- IV. Xử lý nghiệp vụ.**
 - 1. Ngân hàng bên XK
 - 2. Ngân hàng bên NK
- V. Ưu, nhược điểm.**

Lời mở đầu.

Cùng với xu thế mở cửa và hội nhập với nền kinh tế thế giới, hoạt động kinh tế nói chung, hoạt động kinh tế đối ngoại nói riêng ngày càng mở rộng. Sự giao lưu buôn bán hàng hóa giữa các quốc gia khác nhau với khối lượng ngày một lớn đã đòi hỏi quá trình thị trường hàng hóa xuất-nhập khẩu phải nhanh chóng thuận tiện cho các bên. Đặc biệt, trong những năm qua, các ngân hàng đã không ngừng đổi mới và nâng cao các nghiệp vụ thanh toán của mình để phục vụ tốt cho khách hàng. Cùng với chính sách kinh tế đối ngoại ngày càng mở rộng, thông thoáng của Chính phủ, hoạt động xuất-nhập khẩu ngày càng phát triển. Do đó, hình thức thanh toán tín dụng chứng từ ngày càng được phát triển và hoàn thiện hơn, đặc biệt là phương thức thanh toán nhờ thu. Với phương thức này nó sẽ hạn chế những bất cập giữa phương thức tín dụng thư và phương thức ghi sổ. Xuất phát từ vấn đề nêu trên, nhóm chúng em muốn đi sâu nghiên cứu đề tài “ xử lý thanh toán theo phương thức nhờ thu (nhờ thu trơn và nhờ thu chứng từ)” nhằm tìm hiểu thêm về phương thức này cũng như hoạt động của nó trong vấn đề xuất-nhập khẩu.

I. Định nghĩa.

1. Khái niệm.

Nhờ thu là phương thức thanh toán trong đó người bán(người xuất khẩu), sau khi giao hàng hoá hoặc dịch vụ cho người mua(người nhập khẩu), uỷ thác cho ngân hàng thu hộ tiền hàng hoá hoặc dịch vụ đó.

Khi áp dụng phương thức thanh toán này các bên liên quan sẽ tuân theo qui tắc thống nhất về nhờ thu chứng từ thương mại URC (Uniform Rule for Collection) do phòng thương mại quốc tế ICC phát hành năm 1995. Theo URC 522 để tiến hành phương thức thanh toán nhờ thu bên bán phải lập chỉ thị nhờ thu (Collection Instruction) gửi cho ngân hàng uỷ thác. Các ngân hàng tham gia nghiệp vụ nhờ thu chỉ được thực hiện theo đúng chỉ thị là văn bản pháp lý điều chỉnh quan hệ giữa Ngân hàng với bên nhờ thu.

*Các bên tham gia phương thức thanh toán:

- Người xuất khẩu (người ủy nhiệm/ Người hưởng lợi)
- Ngân hàng nhận ủy nhiệm thu: là ngân hàng phục vụ người xuất khẩu
- Ngân hàng phục vụ bên nhập khẩu (ngân hàng thu tiền)
- Người nhập khẩu (người trả tiền/ Bên mua)

2. Phân loại.

Có 2 loại:

- + Phương thức nhờ thu phiếu trơn (Clean Collection)
- + Phương thức nhờ thu kèm chứng từ (Documentary Collection):

3. Đặc điểm.

- Căn cứ nhờ thu là chứng từ không phải hợp đồng.
- Vai trò của ngân hàng chỉ là người trung gian.
- Nhờ thu trong thương mại chỉ xảy ra khi người bán đã hoàn thành nghĩa vụ giao hàng.

4. Thủ tục, hồ sơ

• Nhờ thu hàng nhập khẩu:

- Hồ sơ pháp lý của doanh nghiệp (đối với khách hàng lần đầu giao dịch): Quyết định thành lập doanh nghiệp (đối với DN thành lập trước năm 1999), Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập tổ chức do cơ quan chủ quản cấp (đối với những DN thành lập trước năm 1999), Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, Quyết định bổ nhiệm Giám đốc kinh doanh của Hội đồng sáng lập viên Công ty hoặc quyết định bổ nhiệm người đứng đầu tổ chức do cơ quan cấp trên trực tiếp ban hành, Điều lệ công ty (nếu có)
- Hợp đồng ngoại thương và các phụ lục (nếu có)
- Giấy phép nhập khẩu hoặc hạn ngạch (nếu cần)
- Hợp đồng ngoại hối (theo mẫu của ngân hàng/ trong trường hợp khách hàng có nhu cầu mua ngoại tệ để thanh toán);

• Nhờ thu hàng xuất khẩu:

- Hồ sơ pháp lý của doanh nghiệp (đối với khách hàng lần đầu giao dịch)
- Giấy phép xuất khẩu hoặc hạn ngạch (nếu cần)
- Hợp đồng ngoại thương và các phụ lục (nếu có)
- Các chứng từ khác theo quy định trong Hợp đồng ngoại thương

1. Điều kiện này (*this instructions*) tuân thủ theo quy tắc và thực hành thống nhất về tín dụng chứng từ (phiên bản năm 2007) do Phòng Thương mại quốc tế ban hành, số xuất bản 600 (*The Uniform and Practice for Documentary Credit, (2007 Revision) International Chamber of Commerce, ICC Publication No.600*)
2. Chúng tôi cam kết không qui trách nhiệm cho Western Bank đối với việc chậm trễ hay mất chứng từ trên đường vận chuyển (*We undertake that Western Bank is not responsible for the delay or loss of documents in transit*).
3. Chúng tôi cũng không qui trách nhiệm cho Western Bank trong trường hợp không nhận được tiền từ ngân hàng phát hành hay Ngân hàng chỉ định vì bất cứ lý do gì (*Western Bank is not responsible for not receiving money from the issuing bank/nominated bank for any reason*)
4. Việc xuất khẩu hoàn toàn phù hợp với quy định hiện hành của Việt Nam (*the exportation relating to this export documents collection is complied with current Vietnam law*).
5. Việc đòi tiền thuộc lô hàng xuất khẩu nói trên chỉ được thực hiện duy nhất tại Quý Ngân hàng (*the collection for the above export shipment is made with you only*).
6. Ngân hàng được thay mặt chúng tôi gửi trả đòi tiền và bộ chứng từ xuất khẩu tới NH phát hành/NH chỉ định để đòi tiền lô hàng xuất nói trên (*you are authorised to send the payment claim and export documents to the issuing bank/nominated bank for collection on our behalf*).
7. Chúng tôi ủy quyền cho Quý Ngân hàng ghi nợ tài khoản của chúng tôi tại Quý Ngân hàng để thanh toán các khoản phí liên quan (*we authorized you to debit our account with you payment of charge(s) and fee(s) relating to this collection*).

Giám đốc Công ty (Company Manager)
(Ký, đóng dấu) (Sign and seal)

Chữ ký uỷ quyền (Authorised Signature)

[HTTP://UB.COM.VN](http://UB.COM.VN)

II. Phương thức thu trơn. (Clean Collection)

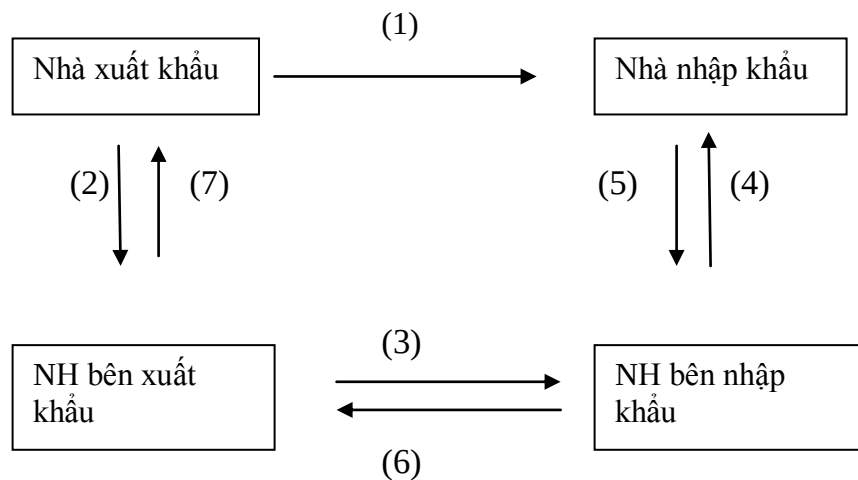
1. Định nghĩa.

Người xuất khẩu sau khi xuất chuyển hàng hóa, lập các chứng từ hàng hóa gửi trực tiếp cho người mua (không qua ngân hàng), đồng thời ủy thác cho ngân hàng phục vụ mình thu hộ tiền trên cơ sở hối phiếu do mình lập.

2. Quy trình.

Đây là phương thức thanh toán trong đó người bán ủy thác cho Ngân hàng thu hộ tiền ở người mua căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra, còn chứng từ gửi ngân hàng thì gửi thẳng cho người mua không qua ngân hàng.

Sơ đồ 1: Quy trình nhờ thu phiếu trơn



* Trình tự tiến hành nhờ thu hối phiếu trơn:

- (1). Người XK giao hàng hóa và bộ chứng từ hàng hóa cho người NK
- (2). Người XK ký phát hối phiếu, gửi ngân hàng phục vụ mình để nhờ họ thu hộ tiền từ nhà NK
- (3). Ngân hàng phục vụ người XK chuyển hối phiếu cho ngân hàng phục vụ người NK.
- (4). Ngân hàng phục vụ người NK gửi hối phiếu cho người NK để yêu cầu chấp nhận thanh toán hoặc thanh toán. Người NK thanh toán hoặc chấp nhận hối phiếu do người bán ký phát và chuyển lại cho ngân hàng phục vụ mình.
- (5). Ngân hàng phục vụ người NK thực hiện chuyển tiền hoặc chuyển hối phiếu đã được chấp nhận cho người XK.
- (6). Ngân hàng phục vụ người NK thanh toán hoặc chuyển hối phiếu đã được chấp nhận cho ngân hàng phục vụ người XK.
- (7). Ngân hàng phục vụ người XK thanh toán hoặc giao hối phiếu đã được chấp nhận cho người XK.

Phương thức nhờ thu phiếu trơn chỉ áp dụng trong các trường hợp của người bán và người mua tin cậy lẫn nhau hoặc là có quan hệ liên doanh với

nhau giữa công ty mẹ, công ty con hoặc chi nhánh của nhau. Hoặc trong trường hợp thanh toán về các dịch vụ có liên quan tới xuất khẩu hàng hóa. Phương thức nhờ thu phiếu trơn không áp dụng thanh toán nhiều trong mậu dịch và nó không đảm bảo quyền lợi cho người bán. Đối với người mua, áp dụng phương thức này cũng gặp nhiều bất lợi, vì nếu hối phiếu đến sớm hơn chứng từ, người mua phải trả tiền ngay trong khi không biết việc giao hàng của người bán có đúng hợp đồng hay không.

VD1: Ngày 01/01/2011 Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai xuất khẩu một lô hàng gỗ mỹ nghệ qua bên Mỹ cho DN X trị giá lô hàng là 100.000.000đ chưa bao gồm thuế và chi phí bốc dỡ. Hai bên thỏa thuận thanh toán theo hình thức nhờ thu trơn. Tức là tập đoàn HAGL sau khi giao trực tiếp hàng hóa cho bên DN X đồng thời sẽ giao cả bộ chứng từ hàng hóa cho DN X. Sau đó HAGL sẽ gửi hối phiếu đòi nợ cho ngân hàng đại diện bên mình yêu cầu ngân hàng thu hộ tiền hàng cho tập đoàn. Sau khi ngân hàng tiếp nhận hồ sơ bao gồm hối phiếu nhờ thu, bộ chứng từ hàng XK. Ngân hàng tiếp nhận chứng từ và đóng dấu đã nhận vào hồ sơ “RECEIVED”, sau đó kiểm tra các chứng từ, hoàn thiện hồ sơ nhờ thu, gửi chứng từ và xử lý thông tin. Ngân hàng đại diện bên DN X, tức ngân hàng Liên Việt Bank sau khi tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ nhận từ ngân hàng nước ngoài. Liên Việt Bank sẽ thông báo cho khách hàng của mình – DN X nêu rõ giá trị bộ chứng từ nhờ thu và điều kiện thanh toán. Nếu DN X thanh toán/chấp nhận thanh toán sẽ báo cho ngân hàng của mình. Liên Việt Bank tiến hành hạch toán, thu phí, gửi lệnh thanh toán của DN X cho bên ngân hàng XK bằng cách ghi có vào tài khoản tiền gửi của DN X, sau đó lưu hồ sơ. Ngân hàng đại diện bên HAGL sau khi nhận thông báo thanh toán/chấp nhận thanh toán sẽ báo cho khách hàng của mình bằng cách ghi nợ vào tài khoản tiền gửi của HAGL, lưu hồ sơ.

III. Phương thức nhờ thu kèm chứng từ (Documentary Collection).

1. Định nghĩa.

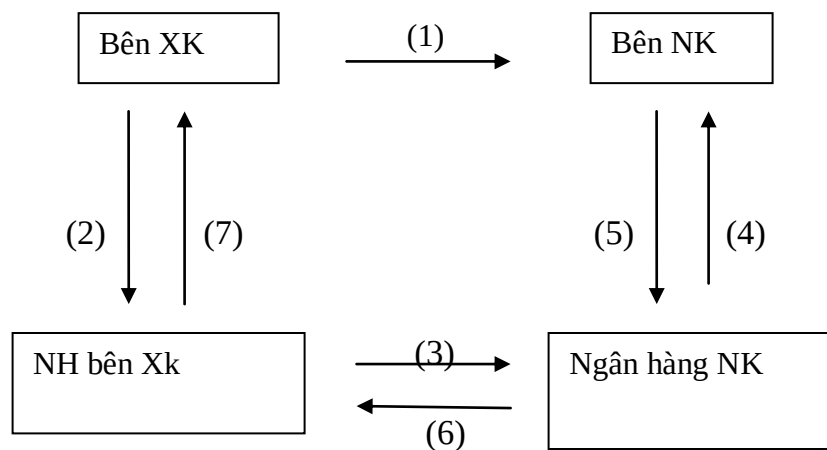
- Là phương thức trong đó người XK ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người nhập khẩu, không những chỉ căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ hàng hóa, gửi kèm theo với điều kiện là người nhập khẩu trả tiền hoặc chấp nhận hối phiếu có kỳ hạn, thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ hàng hóa để đi nhận hàng.
- Phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ có 2 loại:
 - + Nhờ thu trả ngay D/P (Documents against payment): bên NK phải thanh toán ngay khi nhận chứng từ.
 - + Nhờ thu trả chậm D/A (Documents against acceptance): Phương thức này cho phép người mua không phải thanh toán ngay nhưng phải ký chấp nhận thanh toán trên hối phiếu có kỳ hạn, được ký phát bởi người bán (người XK). Thông thường hối phiếu đã chấp nhận sẽ được giữ tại nơi an toàn của ngân hàng nhờ thu (ngân hàng nhập khẩu) cho đến ngày

đáo hạn. Tới ngày này, người mua phải thực hiện thanh toán như đã chấp nhận.

2. Quy trình.

Đây là phương thức trong đó người bán ủy thác cho Ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng kèm theo với điều kiện là nếu người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao toàn bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.

Sơ đồ 2: Quy trình nhờ thu kèm chứng từ



* Quy trình nhờ thu kèm chứng từ:

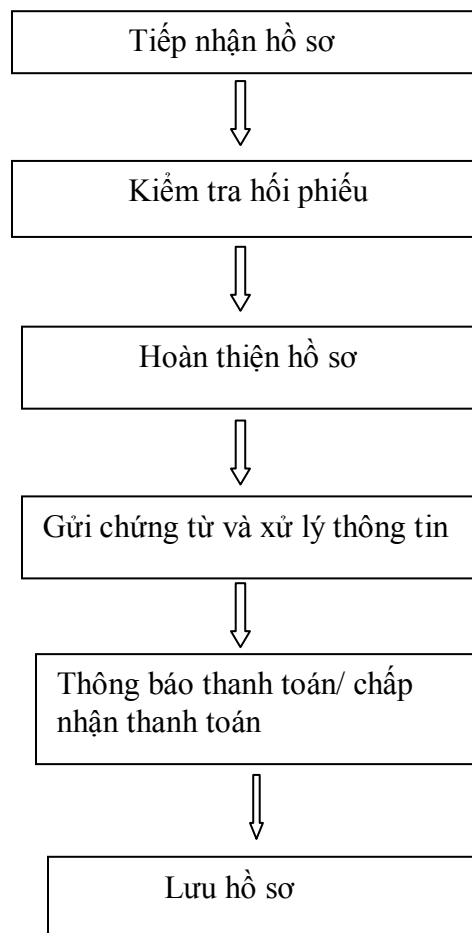
- (1). Người XK giao hàng hóa cho người nhập khẩu.
- (2). Người XK gửi bộ chứng từ hàng hóa và chỉ thị nhờ thu cho ngân hàng phục vụ mình để nhờ thu hộ tiền bán hàng.
- (3). Ngân hàng phục vụ người XK gửi bộ chứng từ sang ngân hàng phục vụ người NK, đề nghị thu tiền hoặc chấp nhận hối phiếu trước khi giao chứng từ cho người NK để làm thủ tục nhập hàng.
- (4). Ngân hàng phục vụ người NK thông báo về việc nhờ thu cho người NK, đề nghị thanh toán hoặc chấp nhận hối phiếu do người NK ký phát trước khi giao hàng cho người NK.
- (5). Người NK đồng ý thanh toán hoặc chấp nhận hối phiếu
- (6). Ngân hàng phục vụ người NK thanh toán hoặc chuyển hối phiếu đã được chấp nhận cho ngân hàng phục vụ người XK.
- (7). Ngân hàng phục vụ người XK thanh toán hoặc giao hối phiếu đã được chấp nhận cho người XK.

Trong nhờ thu kèm chứng từ, người bán ngoài việc nhờ thu hộ tiền còn có việc nhờ ngân hàng không chế chứng từ vận tải đối với người mua. Với cách không chế này thì quyền lợi người bán được đảm bảo hơn.

VD2: Tương tự như VD1 nhưng điều khoản thanh toán quy định áp dụng phương thức nhờ thu kèm chứng từ bằng hối phiếu trả tiền ngay tức là tập đoàn HAGL sẽ chỉ giao hàng hóa cho DN X còn toàn bộ giấy tờ sẽ giao cho ngân hàng đại diện bên mình cùng với hối phiếu nhờ thu, tham chiếu quy tắc thống nhất nhờ thu số 522 1995 của Phòng ICC ban hành. DN X lập bộ chứng từ gửi hàng kèm hối phiếu trả tiền ngay thông qua ngân hàng của mình để ủy thác cho ngân hàng đại diện cho tập đoàn HAGL với điều kiện là “ trả tiền ngay thì lấy chứng từ D/P”. Ngân hàng đại diện cho HAGL sau khi nhận lệnh thanh toán của Liên Việt Bank sẽ báo cho HAGL đồng thời gửi toàn bộ giấy tờ hàng hóa cho bên DN X.

IV. Xử lý nghiệp vụ

1. Ngân hàng đại diện bên XK

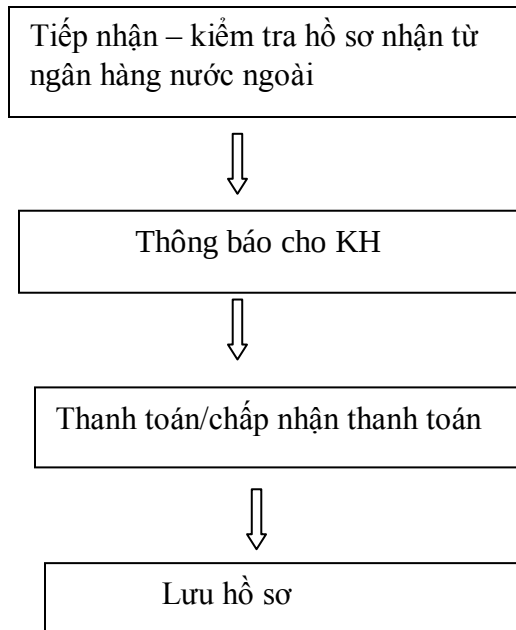


Thanh toán nhờ thu

Trong đó:

- a. Tiếp nhận hồ sơ gồm :
 - Thư yêu cầu thanh toán của khách hàng.
 - Bộ chứng từ hàng NK. Ngân hàng tiếp nhận chứng từ và đóng dấu đã nhận vào hồ sơ “RECEIVED” sau đó kiểm tra các chứng từ.(nếu có).
- b. Kiểm tra đối chiếu chứng từ:
 - Kiểm tra thư yêu cầu thanh toán.
 - Kiểm tra bộ chứng từ (nếu có).
- c. Hoàn thiện hồ sơ gửi nhờ thu:
 - Ký hậu chứng từ.
 - Lập chỉ thị nhờ thu, lệnh nhờ thu gửi cho ngân hàng nước ngoài dựa trên thư yêu cầu thanh toán của khách hàng.
- d. Gửi chứng từ và xử lý thông tin trong quá trình thanh toán:
 - Sau khi kiểm tra, gửi toàn bộ chứng từ đến ngân hàng thu hộ, ngân hàng xuất trình theo đúng tên, địa chỉ trên chỉ thị nhờ thu.
 - Chờ trả lời của ngân hàng nước ngoài. Trong thời gian đó, nếu có thông tin nào về bộ chứng từ, ngân hàng sẽ đối chiếu hồ sơ thu hoặc liên hệ với khách hàng để xử lý.
 - Nếu không nhận được hồi âm hoặc báo cáo có, ngân hàng phải điện tra soát nhắc nhở thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán thông qua ngân hàng nhận chứng từ.
- e. Thông báo cho khách hàng:
 - Trường hợp được thanh toán:
 - D/P: khi nhận được thông báo có từ ngân hàng nước ngoài về bộ chứng từ, ngân hàng thông báo cho khách hàng về số tiền thanh toán và các khoản phí có liên quan và ghi “Có” vào tài khoản.
 - D/A: khi nhận được thông báo chấp nhận từ ngân hàng thu hộ, ngân hàng sẽ thông báo cho nhà XK và đồng thời theo dõi đến ngày đáo hạn của hối phiếu.
 - Trường hợp từ chối thanh toán:
 - Từ chối một phần: thông báo cho khách hàng.
 - Từ chối toàn bộ: trả lại toàn bộ chứng từ cho khách hàng.

2. Ngân hàng đại diện bên NK.



Trong đó:

- a. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ nhờ thu từ ngân hàng nước ngoài:
 - Đóng dấu “RECEIVED”, ghi ngày – giờ nhận, mở hồ sơ và ghi số tham chiếu.
 - Tiến hành kiểm tra địa chỉ nhờ thu hay thư yêu cầu nhờ thu, đảm bảo cung cấp các chỉ dẫn chính xác toàn diện:
 - + địa chỉ người ủy thác, người thanh toán, NH gửi chứng từ
 - + số lượng chứng từ có đầy đủ không, liệt kê chứng từ
 - + tên hàng hóa, số lượng.....
 - + số tiền trên hối phiếu
 - + hình thức thanh toán
 - + các chỉ thị về điều kiện thanh toán
 - + chi phí
- b. Thông báo cho KH:

Lập thư thông báo chứng từ nhờ thu cho nhà NK, nêu rõ giá trị bộ chứng từ nhờ thu, điều kiện thanh toán D/P hay D/A.
- c. Thanh toán/chấp nhận thanh toán:
 - Trường hợp thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán:
 - D/P:
 - + Nhà NK chỉ nhận lại được chứng từ sau khi làm thủ tục thanh toán tiền cho ngân hàng.
 - + Ngân hàng ra lệnh cho ngân hàng đại lý thanh toán tiền cho người thụ hưởng theo chỉ thị nhờ thu và thu các phí liên quan.
 - D/A:
 - + khi khách hàng chấp nhận thanh toán hối phiếu đúng quy định thì ngân hàng mới giao chứng từ.
 - + Ngân hàng tính này đáo hạn và theo dõi thu tiền nhà NK.

Thanh toán nhờ thu

+ Trong quá trình nhận chứng từ, thông báo và nhận tiền thanh toán từ nhà NK

Mọi vấn đề, ngân hàng sẽ trực tiếp liên lạc với ngân hàng gửi chứng từ

- Trường hợp từ chối thanh toán :
 - Nhà NK có quyền từ chối thanh toán một phần hoặc toàn bộ giá trị chứng từ nếu có lý do hợp lý bằng công văn.
 - Ngân hàng phải thông báo ngay cho ngân hàng gửi chứng từ và đưa ra lý do từ chối (chứng từ phải đề nguyên như khi nhận để chờ chỉ dẫn từ ngân hàng gửi chứng từ).

d. Lưu hồ sơ:

Ngân hàng tiến hành hạch toán, thu phí, hoàn tất và lưu hồ sơ theo quy định

V. Ưu, nhược điểm.

	Ưu điểm	Nhược điểm
Nhờ thu trơn	-Ngân hàng chỉ là người trung gian. -Ngân hàng không có cam kết hay đảm bảo với người bán và người mua.	-không đảm bảo quyền lợi cho bên bán giữa sự trả tiền và sự nhận hàng tách rời, người mua có thể nhận hàng mà không trả tiền hoặc trì hoãn trả tiền do : + thiện chí của người mua +phụ thuộc vào khâu lưu chuyển chứng từ, tạo điều kiện cho người mua chiếm dụng vốn. -chưa sử dụng hết chức năng của NH, vai trò của NH chỉ đơn thuần, không chịu trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra, chưa là trợ thủ đắc lực cho nhà NK.
Nhờ thu kèm chứng từ	-Khắc phục được nhược điểm của nhờ thu phiếu trơn là người bán không sợ mất hàng -trách nhiệm người bán	-Người bán thông qua ngân hàng giữ bộ hồ sơ hàng hóa chỉ đảm bảo được quyền sở hữu hàng hóa của mình,

	được nâng cao hơn: khống chế người mua bằng bộ chứng từ.	chưa khống chế được việc trả tiền của người mua. -Người mua có thể kéo dài việc trả tiền bằng cách chưa nhận chứng từ hàng hóa, không thanh toán khi thị trường biến động bất lợi cho họ. -người bán tuy vẫn có quyền sở hữu hàng hóa, bán hàng cho người khác khi người mua không thanh toán nhưng việc giải tỏa hàng gặp khó khăn và rủi ro trong tiêu thụ hàng. -ngân hàng chỉ đứng vị trí trung gian thu tiền hộ người bán, không có trách nhiệm đến việc trả tiền của người mua.
--	---	---

Nhóm 3:

- 1. Nguyễn Thị Thu**
- 2. Trần Xuân Hoàng**
- 3. Trần Hồng Điệp**
- 4. Ngô Văn Phước**
- 5. Chu Thị Bình**
- 6. Nguyễn Hữu Thanh Hoàng**
- 7. Lê Thị Ngọc Diễm.**